

# KINH ĐẠI TẬP NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HƯ KHÔNG TẠNG HỎI PHẬT QUYỂN 8

Bấy giờ, trong chúng hội có chư vị trời Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế thấy ma Ba-tuần được thọ ký đạo quả Bồ-đề, tất cả đều sinh tâm cho là điều hết sức kỳ lạ, đặc biệt, khen ngợi và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các ma đó ở nơi Phật đã khéo nêu giảng về giáo pháp, giới luật, tuy làm việc của ma, mà hãy còn gặp Đức Như Lai, lại có phước đức và được thọ ký sẽ chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, Niết-bàn rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Lẽ nào có hàng thiện nam, thiện nữ, là những người khéo dùng tín tâm đối với pháp Phật, mà chỗ phước nghiệp đạt được có thể so sánh! Nên biết đây đều là cảnh giới của chư Phật, các hàng Thanh văn, Duyên giác không thể suy lường được.

Lúc đó, Đức Phật bảo trời Đế Thích, Phạm vương Hộ Thế và chúng trời người:

–Như lời các ông đã nói, là thật chứ không hư dối. Đó chính là cảnh giới của chư Phật, Như Lai.

Này thiện nam! Nói về tâm là pháp duyên sinh. Ví như tấm vải lụa được nhuộm có chỗ thấm màu, hoặc có chỗ thì không thấm màu, tâm hành của chúng sinh cũng lại như vậy, hoặc khởi phiền não, hoặc không khởi phiền não, hoặc có lợi căn hay độn căn. Như Lai đều tùy theo căn cơ của chúng sinh mà thuyết pháp thích hợp để giáo hóa, khiến cho tất cả cùng được tỏ ngộ, thâm nhập nơi chánh pháp.

Này thiện nam! Nói về phiền não thì không có nơi chốn, cũng không chỗ trụ, lại không tích tụ. Từ chỗ hòa hợp với tác ý không đúng như lý mà sinh ra. Nếu quan sát đúng như lý thì tánh của tạp nhiễm là thanh tịnh. Nhưng mật ý của Như Lai gọi là tà kiến, nếu nhận biết đúng như thật tức là chánh kiến, không phải là tà, chánh, do nhận thức vượt qua chỗ thật có nơi hiện tại. Nếu đối với tà kiến và chánh kiến nhận biết rõ về mình, không sinh chấp giữ thì gọi là hội nhập vào nẻo chánh kiến.

Này thiện nam! Phiền não như lớp da, sự thanh tịnh là tánh, do bị nó ngăn che nên trí tuệ không có hiệu lực, vì thế không thấy được bản tánh thanh tịnh. Lại nữa, có sự phân biệt gọi là phiền não, không phân biệt gọi là tánh thanh tịnh.

Này thiện nam! Ví như đại địa nung vào nước mà trụ, nước nung vào gió mà trụ, gió dựa vào hư không mà trụ. Đó là cái không trong bốn giới, không có chỗ nung tựa. Do hư không ấy không hủy hoại, không lay động, nên không có chỗ tích tụ. Do không có chỗ tích tụ nên trụ nơi chẳng sinh diệt, tương ứng với tự tánh. Vì thế, ba cõi chẳng tồn tại lâu dài, là vô thường, biến đổi, chẳng phải là cảnh giới hư không. Như vậy, uẩn, xứ, giới dựa vào nghiệp, phiền não mà trụ, nghiệp phiền não dựa vào tác ý không đúng như lý mà trụ, tác ý không đúng như lý thì dựa nơi tự tánh của tâm thanh tịnh mà trụ. Tâm thanh tịnh này không bị phiền não của khách trần làm cho cấu nhiễm.

Tác ý không đúng như lý, nghiệp, phiền não, uẩn, xứ, giới hiện có, tất cả đều do nhân duyên hòa hợp mà có, nếu thiếu nhân duyên thì không sinh khởi. Tánh thanh tịnh ấy thì không có nhân duyên, không có hòa hợp, chẳng có sinh diệt, tánh như hư không. Tác ý không đúng như lý thì như gió, nghiệp, phiền não như nước, uẩn, xứ, giới như đất. Do đó, tất cả pháp đều không bền chắc, nguồn gốc không trụ, xưa nay đã thanh tịnh. Này thiện nam! Đó gọi là pháp môn quang minh của tự tánh thanh tịnh. Bồ-tát đã chứng nhập nơi pháp môn này, nên không bị các thứ cấu uế của phiền não làm ô nhiễm, cũng không suy nghĩ phân biệt về pháp thanh tịnh này. Vì không suy nghĩ phân biệt, nên dứt bật tất cả mọi sự tìm cầu, quán xét duyên dựa, chứng được tánh thanh tịnh, vì chứng được tánh thanh tịnh nên vượt hơn cảnh giới của ma. Nhờ vượt hơn cảnh giới của ma nên được an trụ vào cảnh giới của Phật. Nhờ an trụ vào cảnh giới của Phật nên vượt hơn cảnh giới của chúng sinh, hội nhập vào pháp giới bất động. Do hội nhập vào pháp giới thanh tịnh bất động, nên nhập vào cảnh giới bình đẳng không sai khác. Đó gọi là đạt được trí Nhất thiết trí.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này thì có vô lượng Bồ-tát đều xa lìa mọi sự trói buộc cấu uế của chướng ngại nghiệp, phiền não, chứng được pháp Nhẫn vô sinh.

Bấy giờ, Ưu-bà-tắc Thất-lợi-cúc-đa ở trong đại chúng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ nơi chân Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con từ nơi Phật được nghe pháp môn thanh

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

tĩnh giải thoát này tức thì dứt hết mọi nghi ngờ. Vì sao? Vì từ xưa con đã từng bày ra hầm lửa lớn và trộn chất độc vào thức ăn, khởi tâm muốn làm tổn hại Đức Như Lai, nhưng oai đức của Đức Thế Tôn không hề bị thương tổn. Đức Phật lại vì con mà thuyết giảng chánh pháp, con tuy ít tin theo, tâm còn nghi ngờ, nhưng đã sinh lòng hối hận. Nay ở trước Phật, lại được nghe kinh điển sâu xa này, lưới nghi đều tiêu trừ, tâm không còn lo sợ. Được ánh sáng của giáo pháp, liền phát tâm Bồ-đề cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bạch Thế Tôn! Nay con được gọi là người đạt lợi ích, thù thắng lớn.

Lúc đó, Đức Phật khen ngợi Trưởng giả Thất-lợi-cúc-đa:

–Lành thay! Lành thay, này thiện nam! Nay ông được nghe Như Lai thuyết giảng giáo pháp, nên sinh khởi niềm tin thanh tịnh. Do nhân duyên này, nên đối với chư Phật hiện có ở Hiền kiếp, ông nên phụng sự, cung kính, cúng dường. Ở chỗ các Đức Phật đó rộng tu phạm hạnh, hộ trì chánh pháp, trải qua bảy trăm vạn a-tăng-kỳ kiếp sẽ được thành Phật hiệu là Ly Nhất Thiết Triền, gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Khi Ưu-bà-tắc Thất-lợi-cúc-đa nghe Phật thọ ký cho mình đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì rất vui mừng, cho là đạt được điều chưa từng có, liền cởi râu chuốt anh lạc quý đang đeo nơi thân tung rải lên chỗ Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay ở trong nhà con có bốn kho lớn, chứa đầy các thứ vật báu. Con sẽ đem kho thứ nhất cấp cho đám vợ con, kẻ hầu hạ và binh lính. Kho thứ hai thì đem cho những người nghèo cùng khổ, cô độc, hành khát. Kho lớn thứ ba thì xin đem cúng dường cho tất cả Tỳ-kheo vãng lai và tăng chúng bốn phương. Kho báu lớn thứ tư thì xin dâng cúng Như Lai và các bậc Tỳ-kheo thượng thủ. Nguyện xin Đức Thế Tôn làm cho con sớm được thành tựu công đức bố thí không còn trụ nơi tướng. Nay con muốn ở trong giáo pháp của Đức Như Lai được xuất gia thọ giới, tu tập phạm hạnh, khéo giảng nói giới luật.

Đức Thế Tôn liền chấp thuận. Lúc đó, Ưu-bà-tắc Thất-lợi-cúc-đa được xuất gia, thọ giới cụ túc.

Bấy giờ, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tu hành, tích tập công đức chứng được pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rất khó chứng đắc. Sau khi Như Lai diệt độ, ai sẽ là người phụng trì giáo pháp ấy?

**LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH**

---

Lúc này, trong chúng hội có sáu mươi ức Đại Bồ-tát, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay lễ Phật, cùng nhau nói kệ:

*Như Lai diệt độ rồi  
Chúng ta đều phải nên  
Không luyến tiếc thân mạng  
Hộ trì chánh pháp Phật.  
Bỏ tất cả danh lợi  
Xa lìa các quyến thuộc  
Không bỏ chánh pháp ấy  
Vì để đạt trí Phật.  
Chê bai, bị mắng nhiếc  
Lời nói ác, thô lỗ  
Do hộ trì chánh pháp  
Như thế đều nhẫn được.  
Khinh rẻ và đùa bỡn  
Phỉ báng, không khen ngợi  
Như thế thấy đều nhẫn  
Vì để giữ kinh này.  
Các Tỳ-kheo đời sau  
Cùng nhau cầu danh lợi  
Nên làm bạn với ma  
Gây chướng ngại nơi pháp.  
Người hủy giới, phá giới  
Gần gũi với thế tục  
Do tham đắm cúng dường  
Không chuyên cầu chánh pháp.  
Thích học tập ngoại đạo  
Không hiểu biết, kiêu ngạo  
Tự đề cao chính mình  
Quấy nhiễu người thanh tịnh.  
Xả bỏ chốn vắng lặng  
Ưa nói lời tổn hại  
Ham học chú thuật ác  
Chấp giữ nơi thân kiến.  
Muốn biết việc chúng Tăng*

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

---

Tạo chướng ngại cho Tăng  
Bỏ thiên định, tụng tập  
Làm các việc thế gian.  
Thường mong cầu lợi dưỡng  
Không thích giới, đa văn  
Tuy thực hành bố thí  
Tâm thường bị tạp nhiễm.  
Chấp vô số tướng ngã  
Chỉ nhớ việc khát thực  
Muốn đến nhà bạch y  
Luận bàn chuyện thế tục.  
Việc đồng áng, thế gian  
Trao đổi và mua bán  
Ưu làm việc như vậy  
Tự xưng là Sa-môn.  
Tham đắm nơi các cõi  
Chấp chặt các tà kiến  
Nghe thuyết pháp chân không  
Sợ như vào vực sâu.  
Không tin có nghiệp quả  
Cho chẳng có đời sau  
Chỉ nói lời dối trá  
Phi pháp nói là pháp.  
Tỳ-kheo trong đời ác  
Sức tự tại như vua  
Ở đời mặt pháp này  
Ta hộ trì chánh pháp.  
Đối với các kinh điển  
Không cầu cũng không đọc  
Tự thấy mình là thầy  
Cùng làm việc quấy, trái.  
Mọi kinh điển sâu xa  
Cùng tương ứng giải thoát  
Đối chánh pháp như vậy  
Đều không thích thuyết giảng.  
Ưu luận bàn việc đời

Khen ngợi là hiếm có  
Những người ác như thế  
Chẳng lâu, diệt chánh pháp.  
Kinh hết mực vi diệu  
Văn nghĩa đều rõ ràng  
Lúc ở đời ác ấy  
Thấy đều bị hoại diệt.  
Vua phi pháp, vô đạo  
Muôn dân đều trốn tránh  
Nơi đời ác như thế  
Tất cả đều sợ hãi.  
Chúng ta cùng có thể  
Ở đời mạt pháp ấy  
Giữ gìn lời Phật dạy  
Là chánh pháp vô thượng.  
Ban lòng thương chúng sinh  
Dù phá hoại chánh pháp  
Cũng khởi tâm thương xót  
Do gìn giữ kinh này.  
Nếu có người trì giới  
Sinh khởi tâm tham ái  
Ta đem lòng thương xót  
Phương tiện khiến xả bỏ.  
Nếu thấy người tâm ác  
Hủy báng chánh pháp Phật  
Vì họ khởi tâm Từ  
Khiến thấy ta vui vẻ.  
Tùy năng lực giúp người  
Không thêm lời thô ác  
Cũng không nói lời dữ  
Người đó sẽ an trụ.  
Lại dùng bốn Nhiếp pháp  
Thành tựu những người đó  
Khiến họ được kính tin  
Biết rõ lỗi hư dối.

---

Ta bỏ chốn ồn náo  
Ở nơi chỗ vắng lặng  
Không tiếp xúc việc đời  
Giống như nai tự tại.  
Ít câu và biết đủ  
Tu hạnh bốn Thánh chủng  
Giữ giới, hành Đầu-đà  
Đủ thiền định, trí tuệ.  
Ta tu không gián đoạn  
Nhu hòa, được giải thoát  
Nếu đi vào làng xóm  
Sẽ nói pháp vi diệu.  
Nếu có người cầu pháp  
Ở chỗ xa, vắng vẻ  
Thanh tịnh tự tu trì  
An trụ nơi pháp lạc.  
Nếu người ở trước mặt  
Tạo nên các lỗi lầm  
Ta vì lợi chúng sinh  
Nên tự quán thân hành.  
Trụ pháp thường tĩnh lặng  
Cung kính, không cung kính  
An định như Tu-di  
Không nhiễm pháp thế gian.  
Ta sẽ làm Đạo sư  
Tỳ-kheo hủy phá giới  
Lại dùng thêm lời ác  
Quán mình phải thọ nghiệp.  
Không khởi tâm báo thù  
Chẳng nghĩ hại người khác  
Điều đó ta chẳng làm  
Thường trụ nơi chánh pháp.  
Ta là bậc Sa-môn  
Họ chẳng hành Sa-môn  
Nghe ta nêu chỉ dẫn  
Thì hủy báng kinh điển.

*Hoặc cắt bỏ tai mũi  
Cũng không muốn gặp ta  
Nếu thật nghe, khuyên bảo  
Liền phỉ báng chánh pháp.  
Các Tỳ-kheo đời sau  
Người thọ trì pháp Phật  
Vì họ tạo ngăn ngại  
Không khiến nghe chánh pháp  
Đến vua nói ly gián  
Phá hoại trong đại chúng  
Chúng ta nương lực Phật  
Nay được nghe pháp này.  
Nên ở đời ác kia  
Thà xả bỏ thân mạng  
Để hộ trì chánh pháp  
Làm lợi ích chúng sinh.  
Trước biết người ưa thích  
Sau mới dùng lời nói  
Rất sợ hãi đời sau  
Trụ hạnh chân thật ấy  
Con hỏi Đấng Pháp Vương  
Vị mất sáng cho đời  
Nhờ thọ trì kinh này  
Được bao nhiêu phước đức?*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng và các Đại Bồ-tát:

–Thiện nam! Ví như một thế giới ở phương Đông chia làm mười tam thiên đại thiên thế giới. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng lại như vậy, mỗi mỗi phương ấy lại chia làm mười tam thiên đại thiên thế giới. Đem số lượng thế giới ấy nghiền nát thành hạt bụi, lại dùng một hạt bụi làm thành một thế giới. Nếu có người ở phương Đông đi qua từng ấy thế giới vì trần đó, thả xuống một hạt bụi. Người đó lại đi về phương Đông, đi qua bao nhiêu thế giới vô số ấy, lại thả xuống một hạt bụi nữa. Như vậy, lần lượt rải hết ngần ấy số hạt bụi.

Số thế giới chư Phật ở phương Đông thật không có giới hạn, các



phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng và trên, dưới cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Mười phương thế giới như vậy, số vi trần được thả xuống đó, ông nhận biết được chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết được, số thế giới vi trần ấy chỉ có Đức Như Lai dùng trí vô ngại mới biết rõ, còn người khác thì chẳng thể nhận biết được.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Các thế giới ấy, hoặc chỗ thả vi trần, hoặc chỗ không thả xuống, hết thấy số thế giới đó đem xây tường vách bao quanh thành lớn, trên cao đến trời Hữu đảnh, dưới tận cùng đáy nước. Trong thành đó chứa đầy hạt cải, lấy một hạt cải làm thành một thế giới Phật. Ý ông nghĩ sao? Số hạt cải làm thế giới đó có nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo:

–Thiện nam! Số hạt cải và số thế giới như vậy, ta nhận biết đến gấp trăm, gấp ngàn lần số đó, cho đến có thể biết tới các loại: Khẩn-ca-la, Di-vị-la, A-súc-bà.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cầu đạo quả Bồ-đề, đem bảy thứ báu có đầy khắp nơi số thế giới như trên, ban cho người trụ ở pháp công đức nhiều như số lượng hạt cải và cung kính cúng dường chư Phật, Bồ-tát thì được công đức rất là nhiều. Nếu lại có người nghe kinh điển hết sức vi diệu này, có thể phát khởi lòng tin thanh tịnh, nhẫn thanh tịnh thì chỗ phước đức đạt được hơn hẳn phần phước đức trước.

Hoặc lại có người thực hành việc bố thí rộng lớn đem số lượng châu báu nhiều như hạt cải đã nêu trên để bố thí. Nếu lại có người được nghe kinh này, đối với chúng sinh khởi tâm vô ngại, trụ nơi nhẫn nhu hòa, như trong khoảnh khắc đi bảy bước, buộc niệm để suy nghĩ thì chỗ phước đức có được nhiều hơn hẳn phước đức nêu trước. Hoặc có người tu tập các thứ phước đức, thành tựu ngôi vị của các bậc Thiên chủ, Đế Thích, Đại phạm Thiên vương, Chuyển luân thánh vương, số đó nhiều như số lượng hạt cải đã nêu. Lại có người thọ trì kinh này, có thể nhận biết về vô thường, khổ, không, vô ngã, Niết-bàn tịch tĩnh. Biết được như vậy rồi, đối với chúng sinh liền khởi tâm đại Bi, làm cho họ không bị mất hạt giống Tam bảo, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì phước đức người ấy nhiều hơn hẳn phước đức nêu trước.

Lúc đó, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Như Lai gia hộ cho kinh này, vào đời mạt pháp về sau, ở nơi châu Thiệm-bộ, được lưu truyền rộng khắp.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Ta đã đem pháp này giao phó cho bốn Thiên vương. Vì sao? Vì bốn Thiên vương này luôn hộ trì thế giới, khiến cho pháp ấy được lưu truyền rộng rãi và trụ lâu ở đời. Nay ta dùng thần chú vi diệu này để gia hộ cho bốn Đại Thiên vương, Đức Thế Tôn liền nói chú:

Đát nhĩ già, tha độ độ lê tha địa lê trì phạ, nhạ phả để trì phạ, nhạ lằng già, lê a mạc đắc nhĩ xả mê xả ma, bát để phiến để mục khô nể, ngã la ha bát ngật xoa đa a nổ na la ở na la vĩ ngã ma tam ma, bát địa bá tha thâu địa bát tha nô ngã ma bát tha thâu địa bát la, chỉ nương, mục khô a lý dã, câu lê bộ đa lạt ngật sái, a nể nê sái giá minh nê sái giá đa ma sá giá đa đát bá sái giá một đà bá na đạt ma nô tán địa a lý dã, ngã nả nô ngã na a na lý dã, nhĩ già đa nhĩ lô sắc tra, bát la, ta na minh y thấp phạ, la bá na lỗ ca thất chỉ, đát li, ngật lý, đa a nô la ngật sa, diển đô y mãn đạt ma tán địa nê bà nhạ đô nể lỗ ngật đề, niết nê thế bát la, để lộ ngật sái, đở đạt ma đà lý nê.

Khi ấy, bốn Đại Thiên vương nhờ sự gia hộ của thần chú nên đều run sợ, lông tóc dựng đứng, liền đến chỗ Phật, lễ nơi chân và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bốn Thiên vương chúng con hết lòng giữ gìn và sẽ khiến cho kinh này được trụ lâu trong thế gian. Ở đời vị lai, chúng con có thể hộ cho nơi chốn lưu truyền kinh ấy, khiến các vị Thần, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-la dù không thích pháp này cũng không thể gây chướng ngại được. Nếu có thiện thần nào ưa thích pháp này thì sẽ khiến cho tâm vị ấy được an tịnh. Nếu ở trong chúng hội có vị Pháp sư thuyết pháp, quên mất câu nghĩa thì giúp cho vị ấy nhớ lại, được trí tuệ hiểu biết, tăng trưởng biện tài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tứ Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Các ông đều là con của Như Lai, từ pháp hóa sinh, được Như Lai khích lệ để hộ trì chánh pháp, do nhân duyên của công đức ấy nên được làm Tứ Thiên vương, vượt hẳn thế gian, mau chóng được đạo quả.

Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Nay ta cũng nói thần chú gia trì cho trời Đế Thích, khiến kinh này được trụ lâu nơi đời.

Đức Thế Tôn liền nói thần chú:

Đát nễ già, tha thân đệ thân bà mạc để thân bà vĩ dữu, hệ na nại  
lê na lý nải đồ lý nải nạp mê xả mê ô ba xả mê quật phệ điểu khâu lê a  
tô mục khê đà la ni a la nải luân thân lô, sái bà tinh để a bệ nê bệ na  
tán địa tam mê tam ma phạ để tam ma la thấp di, a thế hộ hô hê hê  
khâu lư khâu lê a na để yết la, minh nể phạ lạc ngật sái, ma tinh để ma  
ha phạ bà ta bát la, bệ a xa đồ xá yết lư nê phạ nạng mẫn nại la, na nại,  
xá đa na dạ na phạ la ma cự tra đạt la y xá phạ, lỗ mạc lỗ nại bà, phạ  
na nể phạ tứ ta phạ.

Bấy giờ, trời Đế Thích, nghe thần chú rồi thì vô cùng vui mừng,  
nhận thấy cung điện của mình tất cả đều chấn động, liền cùng với trăm  
ngàn quyến thuộc trước sau vây quanh đi đến chỗ Phật, đảnh lễ nơi  
chân Đức Thế Tôn, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chư Thiên chúng con xin sẽ hết lòng hộ trì kinh  
này, ở châu Thiệm-bộ sẽ biểu dương khắp chốn, giúp cho mọi người  
đều được tu hành. Nếu có vị Pháp sư thọ trì kinh này thì chúng con và  
đám quyến thuộc sẽ cùng nhau dốc sức ủng hộ, khiến dứt mọi lo nghĩ,  
được an vui, sinh niềm tin thanh tịnh. Những người thọ trì kinh ấy đều  
được thành tựu, dùng pháp để trang nghiêm. Nếu có các vị Pháp sư  
thuyết giảng kinh nơi đô thành hoặc ở các thôn xóm, làng xã thì con sẽ  
sai bảo đám quyến thuộc cùng nhau đến hộ trì cho các vị ấy. Nếu có  
người khinh chê, nhục mạ Pháp sư đó thì con sẽ khiến họ phát tâm  
thanh tịnh. Hoặc có các thứ ma tạo chướng ngại thì con sẽ hiện bày uy  
lực khiến các ma phải tránh xa, không được tùy tiện quấy phá.

Khi đó, Đức Phật bảo trời Đế Thích:

–Lành thay, lành thay! Kiền-thi-ca! Ông sẽ đạt được mọi thứ tự  
tại trong cõi trời, an trụ nơi pháp tự tại, ở chỗ của tất cả Phật hộ trì  
chánh pháp, đều có thể gầm lên tiếng gầm của sư tử. Vì sao? Vì trời Đế  
Thích có khả năng thọ trì chánh pháp của Phật, đối với chánh pháp của  
chư Phật nơi ba đời giảng nói đều có thể giữ gìn.

Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Đại Hư Không Tạng:

–Này thiện nam! Như Lai vì Đại phạm Thiên vương là chủ của  
thế giới Ta-bà này mà nói thần chú với đầy đủ oai đức và diệu nghĩa,  
nhờ thần chú ấy nên Đại phạm Thiên vương sẽ hộ trì kinh này. Đức  
Thế Tôn liền nói chú:

Đát nhĩ già, tha mỗi đất lý, thân bà mỗi đất lý, đạt ma mẫu đất lý,  
mỗi đất lý dã nô ta tứ đề tam ma mỗi đất lý, san địa mỗi đất lý, a nỗ  
ngạ ma mỗi đất lý, a nô la ngật xoa mỗi đất lý a nỗ độ la mỗi đất lý tát

đinh na mỗi đất lý, đát ma mỗi đất lý, a nõ tát la tha mỗi đất lý a vĩ tát la để ta la mỗi đất lý ốt lư ca na mỗi đất lý vĩ lư ca na mỗi đất lý mỗi dạ nõ nạ ma mỗi đất lý, một đà địa sắc trạch na mỗi đất lý a nõ la ngật xoa mỗi đất lý ma bát la để lạc ngật xoa nọ mỗi đất lý mẫu ngật xoa mỗi đất lý a na nô lý lư đà vĩ lư đà mỗi đất lý a đa mâu mỗi đất lý, một la hạ ma bá tha mỗi đất lý dạ la lãng ca la mỗi đất lý đát tả nõ san địa ca lư na mỗi đất lý đát tả nõ san địa mộ nhĩ đa mỗi đất lý đát tả nõ san địa dữu bế ngật xoa, mỗi đất lý một la hạ ma bát địa nõ nạ na na mỗi đất lý, chất đô nhĩ vĩ lý dã mỗi đất lý a nô ta la nọ mỗi đất lý nhĩ ta để la nọ mỗi đất lý tát phạ đát la nọ nạ ma na mỗi đất lý a tát xa mặt la hàm môn ốt tất lợi dạ na tố đại vĩ mật dụ để sắc tra ta phạ ta phạ tam ma đề nhĩ sắc yết la ma ma ha vĩ ma nan vĩ dã phạ lỗ ca da nhiễm mạc nhĩ vĩ băng câu lư khắp phạ đát ma lạc ngật xoa ma để yết la di một đà địa sắc tra nam.

Lúc này, Đại phạm Thiên vương là chủ của thế giới Ta-bà, ở nơi cảnh giới của mình, nhờ thần chú gia trì cùng tâm Từ bi và diệu lực từ oai thần của Phật, nên dùng Thiên nhĩ nghe chú rồi, liền cùng với sáu mươi sáu vạn Phạm chúng đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ nơi chân Phật, lui ra ngồi sang một bên, thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con nhờ diệu lực gia trì từ nơi tâm đại Từ, đại Bi của Phật, khiến chúng con được tham dự vào việc hộ trì kinh này. Nếu ở đời vị lai có các vị Pháp sư đối với kinh điển bí mật rất sâu xa này hết lòng thọ giữ, đọc tụng cho đến biên chép để phụng trì cúng dường. Hoặc vị Pháp sư ấy ở nơi thanh vắng, ở chỗ ngả tư đường nơi các thôn ấp, làng xóm, đô thành... thuyết giảng kinh này thì chúng con sẽ cùng nhau ủng hộ, dùng uy lực của mình đề thâu giữ khiến chư vị luôn được tinh tấn, niệm, tuệ, biện tài đều tăng trưởng, với người không tin sẽ làm cho họ có niềm tin, người có lòng tin thanh tịnh thì khiến an trụ vào chánh hạnh.

Bạch Thế Tôn! Nay chúng con đối với mắt của chánh pháp mà Đức Như Lai đã thuyết giảng, đều cùng nhau dốc sức phụng trì, khiến được lưu hành khắp nơi.

Khi đó, Thế Tôn bảo Đại phạm Thiên vương:

–Lành thay, lành thay! Nay Phạm vương! Nay Như Lai tùy hỷ về việc các ông đã hộ trì chánh pháp.

Phạm vương! Ông chẳng bao lâu nữa sẽ an tọa nơi đạo tràng,

chuyển pháp luân như ta ngày nay không khác. Hiện tại, ông ủng hộ kinh này, còn các vị Phạm thiên khác, ở đời vị lai sẽ hộ trì chánh pháp, cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Từ Thị:

–Nay Như Lai sẽ đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ít có này, đã tích tập từ vô lượng, vô số kiếp phó chúc cho ông, cho đến nhằm để bảo ân Phật thì phải thọ trì, đọc tụng diễn nói cho người khác, cũng làm viên mãn chỗ nguyện cầu của mình, giúp cho chúng sinh tăng trưởng căn lành, tạo phương tiện cho các Bồ-tát giữ gìn ánh sáng của pháp, thu phục các thứ ma, ngoại đạo, lại hộ trì chánh pháp khiến cho hạt giống Tam bảo không bị đoạn mất.

Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời hiện tại và sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, con xin sẽ giữ gìn tạng pháp này. Vì sao? Vì con cũng đã từng ở quá khứ hộ trì chánh pháp ấy.

Bạch Thế Tôn! Con tuy ở cõi trời Đâu-suất nhưng đối với các kinh này luôn tăng thêm sự giữ gìn, khiến được trụ lâu ở đời.

Bạch Thế Tôn! Vào đời vị lai, nếu có người nào đối với kinh này, nghe rồi thọ trì, biên chép, đọc tụng, như pháp tu tập, vì người khác mà giảng nói thì nên biết đó đều là do oai lực hộ trì của con.

Thưa Thế Tôn! Lúc ấy, nếu có các ma và bè nhóm của chúng, cũng không thể làm chướng ngại đến sự thành tựu căn lành của con, cho dù chỉ một mảy may. Nếu ở trong tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh thấy đều là ma, hoặc là quyến thuộc của chúng thì đối với những căn lành đã thành tựu của con, dù chỉ một phần nhỏ phước trí cũng không thể cản trở được, huống hồ là đối với pháp Bồ-đề vô thượng của Như Lai đã tích tụ trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp mà có thể gây chướng ngại.

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Từ Thị:

–Lành thay, lành thay! Đây thiện nam! Có bốn pháp mà Bồ-tát phải thực hành.

Những gì là bốn pháp?

–Đó là phá trừ ma phiền não, diệt bỏ mọi kiến chấp của ngoại đạo, thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh, hộ trì chánh pháp. Đây thiện nam! đó là bốn pháp, Bồ-tát phải thực hành.

Bốn pháp này lấy một hành để thâu giữ. Thế nào là một hành?

Đó là hộ trì chánh pháp.

Lúc này, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp, Đại đức A-nan:

–Như Lai đem kinh này phó chúc cho các ông. Các ông phải thọ trì kinh ấy và giảng nói rộng khắp cho người khác.

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ tùy theo năng lực, đối với pháp Bồ-đề vô thượng của Như Lai dốc sức giữ gìn, giảng thuyết rộng cho người khác.

Đại đức A-nan cũng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì chánh pháp cũng như vậy. Vào đời vị lai, nhờ oai lực của Phật, kinh này được lưu truyền rộng rãi, không để đoạn mất.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phước Trang Nghiêm từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! kinh này như thế là Như Lai đã thuyết giảng thật hết sức sâu xa, ít có, dứt trừ mọi lưới nghi, diệu nghĩa tối thắng, khó gặp, khó tỏ ngộ, là tánh tương ứng của Đệ nhất nghĩa không, dùng giới, định, tuệ để trang nghiêm, hiển bày rõ về sự giải thoát, tịch tĩnh không cấu nhiễm, là cảnh giới được nhận biết của các bậc trí, tất cả chư Phật đều tán thán, cũng là vua trong các kinh, dùng ấn chú để ấn chứng, khiến người thọ trì được thành tựu biện tài vô ngại, tăng trưởng trí tuệ kiên cố, không thoái chuyển, phá trừ các ma oán, không bị những kẻ dị học phá hoại, có thể dẹp trừ điều ác, tăng hợp hạnh Đầu-đà, không tham đắm nơi công đức. Đó là an trụ nơi chánh pháp, với công đức về xả vô cùng lớn lao như thế, làm phát sinh vô lượng pháp và trí của chư Phật. Nếu các thiện nam, thiện nữ nào có thể thọ trì, đọc tụng kinh này, giữ tâm suy nghĩ, giảng nói rõ cho người khác, biên chép, cúng dường, quan sát kỹ lưỡng, tác ý đúng như lý, tương ứng theo chánh hạnh thì được bao nhiêu phước đức?

Đức Thế Tôn liền dùng kệ bảo Đại Bồ-tát Phước Trang Nghiêm:

*Ta dùng Phật nhãn nhìn mười phương  
Thấy các cõi rộng lớn, vô biên  
Trong ấy chứa đầy bảy thứ báu  
Đều đem cúng dường các Bồ-tát.  
Người nào thọ trì kinh điển này  
Như lời Phật dạy, không chấp giữ  
Hay đọc tụng, giảng nói cho người  
Công đức ấy vượt hẳn hơn trước.*

Hương thơm, hoa đẹp và lộng tán  
 Y phục, gấm vóc cùng cờ phướn  
 Chứa đầy, biến khắp thế giới kia  
 Cúng dường chư Phật và Bồ-tát.  
 Ở đời sau, khi chánh pháp diệt  
 Người nào thọ trì kinh điển này  
 Như lời tu tập, không buông lung  
 Đạt được phước đức vượt hơn trước.  
 Biến cả trong mười phương thế giới  
 Thấy đều chứa đầy vô số dầu  
 Ngọn đèn cao như núi Tu-di  
 Được thắp cúng dường nơi pháp Phật.  
 Hoặc đến lúc chánh pháp diệt tận  
 Tất cả thế gian đều tối tăm  
 Thắp lên ngọn đuốc chánh pháp ấy  
 Sẽ được công đức gấp bội trước.  
 Đối với vô lượng bậc Đạo sư  
 Phụng sự trải qua ức ngàn kiếp  
 Dùng nhiều vật quý để cúng dường  
 Siêng cầu đạo Bồ-đề tối thắng.  
 Vì báo ân sâu của Như Lai  
 Hộ trì Tam bảo khiến mãi trụ  
 Chúng sinh an trụ nơi pháp Phật  
 Thọ trì kinh này, phước hơn trước.  
 Dùng Phật nhãn quán các hữu tình  
 Đạt ngôi vị Phạm vương, Đế Thích  
 Nếu có người hành trì kinh này  
 Được phước lớn, thù thắng hơn trước.  
 Khiến chúng sinh chúng A-la-hán  
 Có thể thành tựu thừa Duyên giác  
 Nếu ai hay phát tâm Bồ-đề  
 Thọ trì kinh này, phước hơn trước.  
 Như phước của kinh đều là sắc  
 Tận cõi hư không, không thể chứa  
 Chỉ trừ Nhất thiết trí của Phật  
 Phước thù thắng này không thể rõ.

*Nếu ở vô số ngàn ức kiếp  
Thọ trì kinh Như Lai đã thuyết  
Công đức có được không thể lường  
Giống như mười phương không bờ bến.*

Khi ấy, Bồ-tát Phước Trang Nghiêm nghe Đức Phật nói về sự hộ trì kinh này, được công đức không thể tính lường thì rất vui mừng liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh ở đời vị lai, nếu có người không thể thọ trì kinh này thì nên biết người ấy đã bị rơi vào cảnh giới của ma.

Bạch Thế Tôn! Con xem xét việc hộ trì các kinh khác, chỗ cần lành đạt được chỉ giống như hạt cải. Nếu người nào giữ gìn kinh pháp này thì sẽ được công đức rộng lớn như hư không khắp mười phương, không cùng tận, không thể nêu ví dụ được.

Bạch Thế Tôn! Nay con mặc áo giáp dũng mãnh, thà bỏ thân mạng để hộ trì kinh này, không vì tham tiếc để cầu lợi cho mình, mà chỉ cầu cho tất cả chúng sinh đều được an lạc.

Khi giảng nói pháp này, do diệu lực từ phước đức của Bồ-tát Đại Hư Không Tạng nên hiện bày khắp vô lượng hằng hà cội Phật trong mười phương, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng và vô lượng các chúng Bồ-tát kia từ nơi hư không mưa xuống các thứ hoa để cúng dường chư Phật. Trong không trung có tiếng khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Chỉ có Bồ-tát Đại Hư Không Tạng mới có thể thực hiện được Phật sự rộng lớn ấy, cho đến ở nơi pháp Đại tập thù thắng trang nghiêm này, cũng có thể đem giáo hóa cho chúng sinh nơi đời vị lai, tạo mọi trang nghiêm cho chánh pháp, khiến họ không mất tâm Bồ-đề, đối với kinh đều hết lòng thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn phó chúc kinh này, nên thể hiện diệu lực thần thông, từ nơi thân phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp vô lượng cội Phật trong mười phương, tất cả thấy đều chấn động, có vô lượng, vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề, cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có vô lượng hữu tình đạt được pháp Nhẫn vô sinh, lại có vô lượng chúng sinh tâm đạt giải thoát, có vô lượng chúng sinh được pháp nhẫn thanh tịnh, có vô lượng hữu tình xa lìa các thứ tham nhiễm, lại có vô lượng chúng sinh đạt được phước đức vượt hơn trời người, nhân đó được thấy Phật, tất cả đại chúng đều sinh tâm tùy



---

hỷ.

Phật thuyết giảng kinh này xong, Bồ-tát Đại Hư Không Tạng, Tôn giả Đại Ca-diếp, Đại đức A-nan, vua Đại phạm thiên là chủ thế giới Ta-bà, Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ Thiên vương, các chúng Tỳ-kheo và Đại Bồ-tát, tám bộ chúng Trời, Rồng, A-tu-la, Càn-thát-bà... tất cả chúng hội nghe Phật giảng nói đều rất hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

